

## RÈN LUYỆN KĨ NĂNG THIẾT KẾ RUBRIC TRONG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC

Khru Thuận Vũ

*Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quy Nhơn*

**Tóm tắt.** Trong bối cảnh hiện nay, Chương trình giáo dục phổ thông môn Sinh học (2018) với định hướng phát triển năng lực học sinh yêu cầu người giáo viên phải có khả năng đánh giá năng lực, thông qua việc sử dụng kết hợp linh hoạt và đa dạng các phương pháp và công cụ đánh giá trong quá trình dạy học. Để làm được điều này, ngay khi còn là sinh viên trong các trường Sư phạm họ cần phải được trang bị các kĩ năng thiết kế và sử dụng các loại công cụ đánh giá năng lực, mà một trong số đó có rubric. Trong bài báo này chúng tôi đề xuất quy trình rèn luyện cho sinh viên ngành Sinh học các trường Đại học Sư phạm kĩ năng thiết kế rubric để sử dụng trong hoạt động kiểm tra đánh giá môn Sinh học ở trường THPT.

**Từ khóa:** kĩ năng, rubric, đánh giá.

### 1. Mở đầu

Kiểm tra đánh giá luôn được xem là một thành tố quan trọng của quá trình dạy học nói chung, trong đó có dạy học Sinh học, bởi đây là hoạt động giúp giáo viên (GV) và học sinh (HS) thu nhận những thông tin phản hồi từ kết quả của quá trình dạy học, tạo ra căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch, điều chỉnh và cải thiện chất lượng các hoạt động dạy và học. Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể nói chung và Chương trình giáo dục phổ thông môn Sinh học nói riêng (2018) được xây dựng với định hướng phát triển năng lực học sinh đã đặt ra yêu cầu đánh giá chính xác sự phát triển liên tục các năng lực của người học. Điều này đòi hỏi GV cũng như sinh viên (SV) ngành Sư phạm phải được đào tạo, bồi dưỡng và phát triển các năng lực kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực, trong đó có việc thiết kế và sử dụng đa dạng các loại công cụ đánh giá khác nhau [1].

Hiện nay, việc kiểm tra – đánh giá trong quá trình dạy học phần lớn vẫn dựa vào các dạng công cụ mang tính “truyền thống” như câu hỏi, bài tập và các bài kiểm tra nói hoặc viết. Tuy nhiên, việc đánh giá năng lực học sinh đòi hỏi phải có sự tham gia của nhiều dạng công cụ đánh giá đa dạng, đáp ứng nguyên tắc khách quan, công bằng, toàn diện, cũng như giúp quá trình đánh giá mang tính dự báo và định hướng tốt hơn đối với hoạt động dạy và học.

Rubric là một trong những công cụ hữu ích giúp cho việc đánh giá kết quả học tập của học sinh trở nên khách quan, công bằng và toàn diện, đặc biệt là đối với mục tiêu phát triển các năng lực hành động, các phẩm chất (thể hiện qua thái độ và hành vi) vốn là hạn chế của các công cụ kiểm tra viết. Đặc biệt, rubric khác với các công cụ kiểm tra đánh giá khác ở chỗ, nó không chỉ đơn thuần là một công cụ đánh giá kết quả cũng như quá trình học tập của học sinh, mà còn là phương tiện giúp giáo viên và học sinh chủ động theo dõi và thường xuyên điều chỉnh hiệu quả

---

Ngày nhận bài: 5/10/2021. Ngày sửa bài: 15/10/2021. Ngày nhận đăng: 3/11/2021.

Tác giả liên hệ: Khru Thuận Vũ. Địa chỉ e-mail: [khuuthuanvu@qnu.edu.vn](mailto:khuuthuanvu@qnu.edu.vn)

quá trình dạy và học của mình theo từng giai đoạn. Công cụ này đã được đề xuất, nghiên cứu và sử dụng rộng rãi và phổ biến từ lâu trên thế giới, và ngày càng có nhiều nghiên

cứ chứng minh hiệu quả của nó đối với hoạt động dạy học và đánh giá năng lực người học [2], [3]. Ở Việt Nam, các nghiên cứu về rubric xuất hiện chủ yếu trong giai đoạn từ năm 2010 đến nay, chủ yếu đề cập về việc thiết kế và sử dụng dạng công cụ này trong đánh giá kết quả học tập của HS trong dạy học một số bộ môn như Ngữ văn [4], Địa lí [5], Vật lí [6], cũng như đánh giá kĩ năng sư phạm của sinh viên [7]... Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu đề cập đến việc rèn luyện kĩ năng thiết kế rubric dành cho đối tượng giáo viên và sinh viên sư phạm.

Vì vậy, việc rèn luyện cho SV ngành Sư phạm kĩ năng thiết kế rubric là rất cần thiết, nhằm giúp họ bắt kịp với yêu cầu hoạt động nghề nghiệp sáng tạo và phong phú trong bối cảnh mới. Trong bài báo này chúng tôi đề xuất quy trình rèn luyện cho sinh viên sư phạm kĩ năng thiết kế rubric để kiểm tra đánh giá trong dạy học Sinh học, góp phần trong việc bồi dưỡng và phát triển năng lực thiết kế công cụ đánh giá cho SV trong quá trình đào tạo – rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở các trường đại học.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp và khách thể nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu lí thuyết dựa trên cơ sở tổng quan kinh nghiệm và các tài liệu trên thế giới và ở Việt Nam về công cụ rubric và kĩ thuật xây dựng rubric trong kiểm tra đánh giá, từ đó làm cơ sở nghiên cứu đề xuất quy trình thiết kế rubric trong kiểm tra đánh giá và xây dựng quy trình rèn luyện kĩ năng thiết kế rubric cho SV ngành Sư phạm Sinh học.

- Khách thể nghiên cứu: Quá trình đào tạo và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho SV ngành Sư phạm Sinh học ở các cơ sở đào tạo GV.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.2.1. Cơ sở lí luận về rubric trong kiểm tra đánh giá

##### Khái niệm rubric

Thuật ngữ “rubric” đã được sử dụng rộng rãi trong giáo dục từ thế kỉ XX. Các nhà giáo dục học đã đưa ra nhiều định nghĩa về rubric. Một số định nghĩa tập trung nhấn mạnh công dụng hoặc đặc điểm hình thức của nó. Theo Brookhart (1999), rubric là kế hoạch mô tả điểm do GV hoặc những người đánh giá khác thiết kế để hướng dẫn phân tích các sản phẩm hoặc quá trình nỗ lực của HS [8]. Còn Andrade (2000) đưa ra khái niệm: Một rubric là một tài liệu khoảng một hay hai trang miêu tả nhiều cấp độ chất lượng, từ xuất sắc đến yếu kém, cho một bài tập nhất định [9].

Jonsson và Svingby (2007) lại mô tả, rubric trong giáo dục là một công cụ đánh giá mô tả các mức độ thực hiện một nhiệm vụ cụ thể, được sử dụng rộng rãi trong các tình huống đánh giá dựa trên sự thực hiện. Nó bao gồm các tiêu chí để đánh giá các khía cạnh quan trọng của sự thực hiện nhiệm vụ học tập, cũng như mô tả các tiêu chuẩn đạt được ở các tiêu chí đó [10]. Còn theo Cooper và Gargan (2011), trong bối cảnh đánh giá lớp học, rubric là tập hợp các danh mục, tiêu chí đánh giá và các mức độ để trình bày và đánh giá chất lượng việc học của HS [11].

Như vậy, có thể hiểu rubric là một loại công cụ đánh giá, được sử dụng chủ yếu để đánh giá quá trình hoạt động và kết quả - sản phẩm hoạt động của HS trong quá trình học tập. Nó có dạng bảng mô tả chi tiết và hệ thống các tiêu chí đánh giá hoạt động hoặc sản phẩm, trong đó có mô tả rõ ràng về các mức độ có thể đạt được đối với từng tiêu chí. Trong rubric, nội dung mỗi tiêu chí được triển khai thành các mức độ khác nhau, chủ yếu nhằm mô tả chất lượng hoặc số lượng được thể hiện trong hành vi, phẩm chất của hoạt động (hoặc sản phẩm).

Cấu trúc của rubric: Cấu trúc của rubric có thể được xem như một bảng ma trận hai chiều:

+ Chiều thứ nhất xác định các tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng để đánh giá một kỹ năng – năng lực thực hiện hoặc một sản phẩm xác định của hoạt động,

+ Chiều thứ hai phân tích các mức độ thể hiện trong quá trình thực hiện kỹ năng – năng lực hoặc mức độ chất lượng của sản phẩm đó.

+ Hai chiều tạo ra một “hệ tọa độ” của các ô, trong các ô mô tả chi tiết sự thể hiện của các tiêu chí đánh giá theo từng mức độ, chất lượng khác nhau.

	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2...</b>	<b>Mức n</b>
Tiêu chí 1	<i>Mô tả...</i>	<i>Mô tả...</i>	<i>Mô tả...</i>
Tiêu chí 2...	<i>Mô tả...</i>	<i>Mô tả...</i>	<i>Mô tả...</i>
Tiêu chí n	<i>Mô tả...</i>	<i>Mô tả...</i>	<i>Mô tả...</i>

### **Vai trò của rubric trong đánh giá và dạy học**

Rubric có vai trò quan trọng đối với GV, HS [12-14].

Đối với GV, rubric là sự liên kết quan trọng giữa đánh giá và giảng dạy. Việc thiết kế các tiêu chí của rubric giúp GV bám sát và đảm bảo thực hiện các mục tiêu, yêu cầu cần đạt cụ thể ở từng bài học, từng môn học, từng chuyên đề để từ đó GV có thể thiết kế bài giảng, tổ chức giảng dạy và hướng dẫn HS một cách hiệu quả. Ngoài ra, rubric còn làm cho việc đánh giá trở nên khoa học, minh bạch và thuyết phục hơn. Việc chấm bài trở nên nhất quán hơn, tạo sự công bằng cho HS, tiết kiệm thời gian giải thích lí do tại sao cho điểm như vậy đối với các thắc mắc từ nhiều phía và có thể dành nhiều thời gian hơn cho việc giúp HS cải tiến việc học.

Đối với HS, rubric giúp HS hiểu rõ hơn các mong đợi của GV, của nhà trường, của yêu cầu môn học đối với bản thân, từ đó, HS có động cơ học tập tốt hơn, chủ động hơn, tích cực hơn, có trách nhiệm hơn. Đồng thời rubric là công cụ hiệu quả để cung cấp thông tin phản hồi về hoạt động học tập của bản thân mỗi HS, qua đó định hướng các em tự điều chỉnh hoạt động học tập thông qua các phản hồi, giúp các em tự giám sát, tự đánh giá việc học tập của mình và có biện pháp tự cải tiến để đạt được kết quả học tập như mong muốn.

Rubric cũng có ý nghĩa quan trọng trong công tác quản lí giáo dục. Đây là cơ sở để các cán bộ quản lí kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo, nắm được những thông tin cơ bản về thực trạng dạy và học trong nhà trường để có thể chỉ đạo kịp thời, uốn nắn những lệch lạc, khuyến khích, hỗ trợ những sáng kiến hoặc quyết định một chính sách để thực hiện tốt mục tiêu dạy học cũng như mục tiêu giáo dục, đào tạo của nhà trường [15].

### **Phân loại rubric**

Các tác giả thường phân chia rubric thành 2 loại, dựa trên đặc điểm cấu trúc của dạng công cụ này. Đó là rubric phân tích (Analytical rubric) và rubric tổng hợp (Holistic rubric) [16-18].

- Rubric phân tích: mô tả chi tiết các mức độ thực hiện cho từng công đoạn của nhiệm vụ, qua đó GV có thể đánh giá công việc của HS trên từng tiêu chí đã đề ra. Rubric phân tích mang nhiều ưu điểm hơn rubric tổng hợp, vì đó là nguồn cung cấp thông tin liên tục, chi tiết cho GV và HS về ưu, nhược điểm và cả sự phát triển - tiến bộ của HS trong quá trình học tập. Hơn thế nữa, GV có thể căn cứ vào đó để linh hoạt sửa đổi, bổ sung cho tiến trình dạy học được hiệu quả hơn, đồng thời HS cũng có căn cứ để tự điều chỉnh và nâng cao chất lượng học tập của mình. Loại rubric này có thể được sử dụng thường xuyên và rộng rãi trong các hoạt động đánh giá quá trình trong lớp học, cũng như trong nhiều trường hợp đánh giá thành tích. Tuy nhiên, nói chung, việc thiết kế loại rubric này cũng đòi hỏi nhiều công sức trong xây dựng và mô tả các tiêu chí, đồng thời việc sử dụng cũng có thể trở nên phức tạp và tốn nhiều thời gian.

- Rubric tổng hợp: cung cấp những hướng dẫn cho phép đánh giá tổng thể một sản phẩm cụ thể hoặc việc thực hiện nhiệm vụ, dựa trên cơ sở mức độ hoàn thiện và hiệu quả của công việc nói chung. Rubric tổng hợp có thể được xem như bảng đánh giá một chiều bởi nó không đi sâu

vào các chi tiết trong từng giai đoạn cụ thể của công việc, mà đánh giá toàn bộ công việc. Do vậy, loại Rubric này không cung cấp nhiều thông tin phản hồi cho người dạy và HS, mà ngược lại thường được sử dụng để đánh giá tổng kết, khi mối quan tâm chủ yếu là việc chấm điểm thành tích.

### **Sử dụng rubric khi tiến hành kiểm tra đánh giá**

Rubric được sử dụng như một công cụ đánh giá khá hữu hiệu đối với cả GV và HS. Mary J. Allen (2014) cho rằng: Rubric có thể được sử dụng để đánh giá hầu như bất kỳ sản phẩm hay thái độ, như bài văn, các bản báo cáo nghiên cứu, các phần thuyết trình và hoạt động nhóm. Sự đánh giá có thể là tự đánh giá của HS hoặc đánh giá từ người khác, như GV, những HS khác, những người giám sát hoặc người xem [19].

Trong dạy học nói chung và dạy học Sinh học nói riêng, rubric được sử dụng rộng rãi để đánh giá sản phẩm và quá trình hoạt động của HS cũng như đánh giá cả thái độ và hành vi về những phẩm chất cụ thể như: thái độ, kỹ năng hợp tác, giao tiếp, thực hành thí nghiệm, các sản phẩm học tập trong dạy học dự án, làm việc nhóm, sản phẩm STEM,... Rubric có thể được sử dụng bởi GV (GV đánh giá) hoặc cả GV và HS (trong trường hợp GV tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng).

Tiến trình sử dụng rubric để thực hiện một hoạt động đánh giá diễn ra như sau:

- Trước khi GV tổ chức tiến hành đánh giá, GV sử dụng rubric để thông báo đến HS về hoạt động đánh giá, đặc biệt là mục tiêu và các tiêu chí đánh giá, làm rõ mong đợi (kì vọng) của GV và cách thức nhận xét, chấm điểm cùng với HS. Qua việc nắm bắt các tiêu chí đánh giá từ rubric, HS có thể định hướng hoạt động của bản thân trong quá trình thực hiện các bài tập/nhiệm vụ, chủ động thể hiện, bộc lộ các phẩm chất, kỹ năng, hành vi tương ứng với các mục tiêu đánh giá, cũng như tự đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Trong giai đoạn tiến hành đánh giá, người đánh giá (có thể là GV hoặc HS) vừa quan sát quá trình thực hiện hoạt động và tạo ra sản phẩm, vừa sử dụng rubric làm công cụ đánh giá. Nội dung rubric (các mô tả từng mức độ đối với các tiêu chí) sẽ hướng dẫn, giúp người đánh giá tập trung quan sát vào các tiêu chí đã đặt ra. Người đánh giá sẽ căn cứ rubric để xác lập các mức độ đạt được từng tiêu chí cho hoạt động và sản phẩm đã và đang được thực hiện, quá đó đưa đến một kết quả đánh giá (có thể là định lượng qua các mức điểm, hoặc đơn thuần là định tính qua các mức độ mô tả) mang tính khách quan, công bằng, hiệu quả.

- Sau khi tiến hành quan sát và đánh giá, GV và HS sẽ tổng hợp các kết quả đánh giá từ các rubric để đưa ra kết quả đánh giá cuối cùng. Kết quả này sẽ được phản hồi đến HS, trong đó có các thông tin về điểm – xếp hạng các tiêu chí kèm theo sự giải thích rõ ràng về kết quả. Qua đó HS nhận thức được những ưu điểm, hạn chế của bản thân được thể hiện qua kết quả đánh giá. Đó là cơ sở để GV và HS tiến hành các hoạt động điều chỉnh, cải thiện quá trình dạy và học để nâng cao kết quả học tập và hiệu quả giảng dạy trong tương lai.

### **2.2.2 Thiết kế rubric trong kiểm tra đánh giá**

#### **Nguyên tắc thiết kế rubric**

Nguyên tắc “hiện thực hóa”: Các tiêu chí và mô tả các tiêu chí thể hiện các khía cạnh công việc của thực tiễn.

Nguyên tắc “lí tưởng hóa”: Các tiêu chí được diễn đạt theo “phổ dải” đi từ mức thấp nhất đến mức cao nhất.

Nguyên tắc phân hóa: Mô tả tiêu chí có sự khác biệt giữa các mức độ hoàn thành đối với từng người học và giữa những người học với nhau.

Nguyên tắc khách quan hóa: Mô tả tiêu chí thể hiện các đặc tính, khía cạnh hoạt động.

Nguyên tắc tạo động lực: Các chỉ báo chỉ ra những định hướng mà sinh viên cần hướng tới, giúp sinh viên tự đánh giá và cùng đánh giá.

### **Quy trình thiết kế rubric**

Dựa trên các nghiên cứu của nhiều tác giả [20], [21], [22], chúng tôi đề xuất quy trình thiết kế rubric bao gồm các bước như sau:

*\* Bước 1: Xác định mục tiêu và nhiệm vụ đánh giá*

- Phân tích yêu cầu cần đạt của bài học/ chủ đề để xác định các mục tiêu đánh giá về kiến thức và biểu hiện các kỹ năng – năng lực (năng lực Sinh học, các năng lực chung và các phẩm chất khác) mà GV mong đợi HS sẽ thể hiện thông qua hoạt động/ sản phẩm.

- Xác định rõ nhiệm vụ đánh giá mà thông qua đó HS sẽ biểu hiện các mục tiêu kiến thức và kỹ năng – năng lực đó (cần xác định nhiệm vụ là đánh giá quá trình hoạt động, đánh giá sản phẩm hay cả hai).

*\* Bước 2: Xác định các tiêu chí đánh giá cho hoạt động/ sản phẩm:*

Việc xác định các tiêu chí đánh giá là một bước rất quan trọng khi thiết kế rubric. Các tiêu chí đánh giá trong rubric là những đặc điểm, tính chất, dấu hiệu đặc trưng của hoạt động hay sản phẩm được sử dụng làm căn cứ để nhận biết, xác định, so sánh, đánh giá các mục tiêu học tập (biểu hiện của năng lực) được biểu hiện qua hoạt động hay sản phẩm. Tiêu chí vừa có tính đặc trưng đối với dạng hoạt động và sản phẩm, đồng thời tiêu chí cũng có mối quan hệ chặt chẽ với các mục tiêu đánh giá đã xác định ở bước 1, nghĩa là tiêu chí chính là các minh chứng, là sự thể hiện các năng lực, và thông qua việc quan sát và đánh giá các tiêu chí, người đánh giá (cả GV lẫn HS) sẽ có căn cứ để diễn giải về sự phát triển năng lực của người học.

Để xây dựng các tiêu chí cho rubric, GV có thể tiến hành theo trình tự cơ bản: lên ý tưởng dự kiến cho tất cả các tiêu chí phù hợp, sàng lọc, lựa chọn những tiêu chí quan trọng nhất, cuối cùng đặt tên và diễn đạt tiêu chí. Các thao tác này được mô tả cụ thể như sau:

- Lên danh sách các tiêu chí dự kiến: Để xây dựng các tiêu chí, đầu tiên cần phải xác định đối với hoạt động/ sản phẩm được đánh giá, GV mong đợi HS thể hiện năng lực qua những khía cạnh phẩm chất, hành động nào? GV cũng có thể nghiên cứu lại các sản phẩm tương tự trước đây của HS, phản ánh lại các hoạt động mà HS thực hiện trong nhiệm vụ đánh giá (qua tưởng tượng hoặc tự thực hiện). Từ sự phân tích, cụ thể hóa các sản phẩm, hoạt động, liệt kê các ý tưởng về những thành tố, đặc điểm, thuộc tính, khía cạnh khác nhau sao cho thể hiện được đặc trưng của sản phẩm hay hoạt động đó. Từ đó lên danh sách tất cả các tiêu chí có thể có một cách cụ thể và chi tiết.

- Chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống các tiêu chí: Các hoạt động và sản phẩm hầu như đều có thể được phân tích và chia nhỏ thành các tiêu chí rất hẹp. Tuy nhiên, nếu rubric chứa quá nhiều tiêu chí sẽ không hiệu quả vì người đánh giá không có đủ thời gian để quan sát và đánh giá đồng thời một loạt tiêu chí rất cụ thể ở một người học, chưa kể là đánh giá nhiều người học cùng lúc. Vì vậy, sau khi đã có các ý tưởng về tiêu chí khá đầy đủ và chi tiết, cần sàng lọc, cân nhắc, lựa chọn các tiêu chí tiêu biểu, quan trọng nhất, cần thiết nhất mang tính đặc trưng với hoạt động/ sản phẩm. Ngoài ra, trong quá trình sàng lọc và lựa chọn, cần tiến hành phân loại, nhóm các tiêu chí tương tự hoặc gần gũi nhau, kết hợp chúng lại thành một tiêu chí đại diện cho những khía cạnh khái quát. Đối với một rubric, số lượng tiêu chí tối ưu nên nằm trong khoảng 3 – 8 tiêu chí.

- Diễn đạt các tiêu chí: Các tiêu chí phải được diễn đạt tên gọi ngắn gọn, dễ hiểu, được bổ sung thông tin mô tả đảm bảo thể hiện các thuộc tính, biểu hiện, hành vi có thể quan sát được từ sản phẩm hoặc hoạt động của HS. Khi đặt tên và diễn đạt cho mỗi tiêu chí, tránh sử dụng những từ ngữ mơ hồ làm che lấp những dấu hiệu đặc trưng của tiêu chí, vì điều này sẽ làm giảm sự chính xác và hiệu quả của đánh giá.

GV có thể cho HS tham gia vào quá trình xây dựng các tiêu chí của rubric: GV cần thông báo rõ cho HS về các mục tiêu đánh giá qua hoạt động và sản phẩm, sau đó định hướng, hướng dẫn HS lên ý tưởng, đề xuất các tiêu chí, thảo luận để lựa chọn, xây dựng hệ thống tiêu chí theo

giới hạn số lượng nhất định, sau đó trình bày, phản biện trực lớp (giữa các nhóm hoặc cá nhân), từ đó thống nhất một bộ tiêu chí cho rubric. Cách làm này là một biện pháp nhằm phát triển năng lực tự đánh giá của HS, đồng thời làm HS hiểu sâu và nắm vững các tiêu chí để giúp quá trình sử dụng rubric để đánh giá diễn ra chính xác và hiệu quả.

*\* Bước 3: Xác định các mức độ đánh giá của hoạt động/ sản phẩm:*

Lựa chọn số lượng mức độ thể hiện của các tiêu chí trong khoảng 3 – 5 mức độ. Điều này là để đảm bảo một số lượng vừa phải, đủ để phân biệt, phân loại chất lượng của kết quả đánh giá, đồng thời không quá nhiều để giúp GV và HS dễ dàng phân biệt rạch ròi giữa các mức độ trong quá trình quan sát và đánh giá, giúp sự đánh giá – xếp loại theo rubric chính xác và có độ tin cậy cao hơn.

Sau khi xác định số lượng mức độ, cần thống nhất sắp xếp các mức độ ở tất cả các tiêu chí theo cùng một thứ tự tăng dần hoặc giảm dần (từ trái sang phải). Có thể đánh số thứ tự các mức độ, hoặc đặt tên tương ứng cho từng mức độ.

*\* Bước 4: Mô tả các mức độ cho từng tiêu chí:*

Khi mô tả các mức độ cho mỗi tiêu chí, trước tiên cần mô tả một cách chi tiết mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS ở mức cao nhất, thực hiện tốt nhất (kết quả đáp ứng hoàn toàn kì vọng của GV). Sau đó GV đối chiếu và mô tả mức độ thấp nhất (kết quả thấp nhất mà GV dự đoán có thể quan sát được ở HS). Sau khi đã có hai mức độ trên, qua sự so sánh, phân cấp một cách hợp lí, GV mô tả các mức độ trung gian.

Để mô tả các mức độ cho từng tiêu chí, có thể diễn tả dưới dạng từ ngữ (chỉ ra được một dấu hiệu chính xác đại diện cho mức độ), hoặc dưới dạng số đo giá trị (nếu tiêu chí có bản chất là một đại lượng, được cụ thể hóa dưới dạng số lượng hoặc tỉ lệ); hoặc mô tả kết hợp giữa từ ngữ và con số đo giá trị.

Khi mô tả các mức độ cần sử dụng từ ngữ sao cho dễ phân biệt các mức độ để thuận tiện cho việc quan sát và đánh giá. Tránh dùng các từ ngữ chỉ tần suất, mức độ nhưng chỉ mang tính tương đối, không rõ ràng (thường xuyên/ thỉnh thoảng, phần lớn/ hầu hết/ số ít, rất ít/ rất nhiều...), mô tả phải qua các dấu hiệu chính xác đại diện cho mức độ, qua các số chỉ tần số, tần suất xác định. Mặt khác, khi đã mô tả cho một tiêu chí chỉ nên mô tả qua một ý chính, hạn chế mô tả với nhiều ý, vì điều này sẽ làm tiêu chí vô hình chung trở thành một tập hợp nhiều tiêu chí nhỏ hơn, gây khó khăn cho người đánh giá khi sử dụng.

Chú ý:

+ Trong trường hợp mô tả mức độ dưới dạng từ ngữ, dấu hiệu mang tính đại diện cho mức độ phải là dấu hiệu rõ ràng, có thể quan sát được, không mô tả ở dạng phủ định. Đồng thời các dấu hiệu được mô tả phải thể hiện một sự phân cấp rạch ròi giữa các mức độ (đảm bảo người đánh giá phân biệt được phạm vi của các mức độ để xếp hạng một cách chắc chắn khi nhận biết được dấu hiệu đó).

+ Trong trường hợp mô tả mức độ dưới dạng số (số lượng hoặc tỉ lệ), khoảng giá trị biểu hiện qua mô tả ở các mức độ cũng phải rõ ràng, mang tính liên tục giữa các mức độ, không chồng chéo lẫn nhau nhưng cũng không được tạo ra các khoảng trống về giá trị.

+ Tương tự như việc xây dựng tiêu chí, GV cũng có thể tổ chức cho HS thảo luận và thống nhất khi mô tả các mức độ đối với từng tiêu chí (tương tự bước 2), qua đó tạo điều kiện cho HS phát triển năng lực tự đánh giá và giúp HS nắm vững nội dung rubric để có thể đánh giá chính xác và hiệu quả.

*\* Bước 5: Gán điểm cho các tiêu chí và mức độ trong rubric*

Nếu việc đánh giá hoạt động hoặc sản phẩm cũng đòi hỏi phục vụ cho chức năng xác nhận KQHT, cần gán điểm cho các tiêu chí và các mức độ để chuyển đổi các thông tin mô tả mức độ thể hiện các kĩ năng, năng lực của HS thành dạng lượng hóa (điểm số).

+ Đối với các tiêu chí: Thảo luận và thống nhất trọng số điểm (%) cho từng tiêu chí, căn cứ vào mức độ quan trọng của các tiêu chí đó. Mức độ quan trọng được thể hiện qua độ phức tạp của hành động, hay tính chất quyết định cho hoạt động, thuộc tính đó đối với sự thành công của hoạt động hay chất lượng sản phẩm...

+ Đối với các mức độ: Gán các điểm tương ứng cho từng mức độ, điểm của từng mức độ có thể là một giá trị cố định hoặc một khoảng giá trị (với các giá trị tối thiểu và tối đa) sắp xếp liên tục với nhau. Điểm tối đa là giá trị lớn nhất của điểm số đạt được mức độ cao nhất và phù hợp với thang điểm quy đổi dùng để đánh giá.

*Lưu ý:* Đối với các bước 2, 3, 3, 5, GV có thể tổ chức, hướng dẫn HS thảo luận để đề xuất, xây dựng, lựa chọn và thống nhất các tiêu chí cũng như các mô tả, để giúp HS nhận thức đúng kì vọng của GV trong hoạt động, đồng thời định hướng HS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

#### *- Bước 6: Hoàn thiện và trình bày rubric*

Bản rubric cần được thử nghiệm nhằm phát hiện ra những điểm cần chỉnh sửa trước khi đưa vào sử dụng chính thức. Tuy nhiên, sau khi được đưa vào sử dụng, nội dung rubric vẫn có thể tiếp tục được GV và HS bổ sung, thay đổi trong những lần sử dụng sau cho hợp lí, tùy thuộc vào bối cảnh thực tiễn. GV và HS cần xác định không có một rubric nào là tốt nhất, hoàn hảo, chính xác nhất khi đánh giá một hoạt động/ sản phẩm. Rubric không chỉ được xây dựng một lần, mà phải được thường xuyên xem xét, bổ sung, điều chỉnh qua những lần sử dụng để đánh giá, điều đó sẽ đảm bảo các tiêu chí ngày càng hoàn thiện, đầy đủ và có độ tin cậy cao.

#### **Các tiêu chí đảm bảo chất lượng rubric**

Dựa trên ý kiến của một số tác giả [23], [24], [25], để đảm bảo chất lượng của rubric, việc xây dựng các tiêu chí và mô tả các mức độ trong rubric cần phải đảm bảo:

- Thể hiện đúng trọng tâm cho những khía cạnh quan trọng, nổi bật của hoạt động/ sản phẩm.
- Có tính riêng biệt, đại diện cho các đặc điểm, khía cạnh độc lập nhau của hoạt động/ sản phẩm.
- Bao quát và tương thích với các mục tiêu đánh giá (biểu hiện năng lực qua các yêu cầu cần đạt) đã xác định.
- Được diễn đạt rõ ràng, đảm bảo HS đều hiểu và thể hiện theo kì vọng của GV.
- Mô tả các phẩm chất, đặc điểm cụ thể, dễ quan sát và nhận biết.
- Diễn đạt các mức độ thể hiện rõ ràng, mang tính định lượng, phân biệt nhau.
- Số lượng tiêu chí 3-8, mức độ 3-5 để đảm bảo tính hiệu quả, khả thi khi áp dụng.

### **2.2.3 Kỹ năng thiết kế rubric**

#### **Kỹ năng**

Theo Trần Bá Hoàn (1996): “kĩ” nghĩa là sự khéo léo, “năng” là có thể. “Kỹ năng là khả năng vận dụng những tri thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tiễn [26].

Theo Phan Thị Thanh Hội (2014): Kỹ năng là khả năng của một người hiểu biết sâu sắc về một hoạt động, quy trình thực hiện hoạt động và vận dụng quy trình một cách thành thạo để thực hiện hoạt động đó một cách hiệu quả [27].

Nguyễn Văn Hiền (2009) cho rằng khái niệm kỹ năng được xác định bởi các đặc điểm [28]:

- + Về mặt cấu trúc: kỹ năng gồm tri thức về hành động và các hành động cụ thể; kỹ năng có tính phức hợp, gồm nhiều hoạt động và kỹ năng nhỏ (tức là có tính chất thứ sinh).
- + Về mặt kết quả: kỹ năng là sự thực hiện có kết quả một hoạt động nhất định.
- + Về nguồn gốc: kỹ năng có được thông qua trải nghiệm, huấn luyện, đào tạo.
- + Về tính phát triển: kỹ năng có các mức độ phát triển khác nhau, từ thấp đến cao, và mức hoàn thiện là kĩ xảo; từ mức kĩ thuật hành động đến mức trở thành phẩm chất, năng lực của con người tức trở thành một loại phẩm chất nhân cách; từ tạm thời đến bền vững; từ mang tính khu trú trong một phạm vi hoạt động đến linh hoạt chuyển hóa sang các lĩnh vực khác nhau.

Như vậy, có thể hiểu, kỹ năng là khả năng thực hiện một cách thuần thục, linh hoạt các thao tác cho một hoạt động, hành động nào đó; được hình thành thông qua quá trình đào tạo, rèn luyện, dựa trên nền tảng hiểu biết tri thức và kinh nghiệm tiến hành hoạt động.

### **Kỹ năng thiết kế rubric**

Từ các phân tích trên, chúng tôi đưa ra định nghĩa, kỹ năng thiết kế rubric là khả năng thực hiện thuần thục, linh hoạt quy trình thiết kế rubric để phục vụ hoạt động kiểm tra – đánh giá trong dạy học; được hình thành thông qua quá trình rèn luyện, dựa trên cơ sở tri thức và kinh nghiệm hoạt động.

Theo quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (2018), trong tiêu chí 6, tiêu chuẩn 2 – Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ có yêu cầu GV cần có “*năng lực kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS*”, thể hiện ở khả năng sử dụng, cập nhật, vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá để đánh giá KQHT và sự tiến bộ của HS; và cao hơn là khả năng hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp triển khai hiệu quả các hoạt động đánh giá [29]. Trong thực tế, hoạt động đánh giá trong dạy học nói chung, đánh giá KQHT trong dạy học Sinh học nói riêng vốn phong phú, với nhiều loại hình, phương pháp và kỹ thuật đánh giá khác nhau, do đó *năng lực kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS* cũng bao gồm nhiều kỹ năng phức tạp. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung phân tích kỹ năng thiết kế công cụ đánh giá rubric, một bộ phận của hệ thống các kỹ năng tạo nên năng lực kiểm tra, đánh giá của GV.

#### **2.2.4. Rèn luyện kỹ năng thiết kế rubric**

Chúng tôi đã nghiên cứu và đề xuất quy trình rèn luyện kỹ năng thiết kế rubric sử dụng khi kiểm tra đánh giá cho Sinh viên ngành Sư phạm Sinh học như sau:

##### **\* Bước 1: Tìm hiểu các khái niệm cơ bản về rubric**

- GgV giới thiệu đến SV một số ví dụ về rubric được sử dụng trong kiểm tra – đánh giá trong dạy học Sinh học.

- Yêu cầu SV nghiên cứu các ví dụ, phân tích các đặc điểm của rubric:

+ Cấu trúc và nội dung thông tin của rubric (chú ý chỉ ra những điểm khác biệt của rubric với các công cụ đánh giá theo tiêu chí khác như bảng kiểm, thang đánh giá).

+ Mục đích sử dụng của rubric trong đánh giá (Rubric được sử dụng để đánh giá trong trường hợp nào? Khi thực hiện phương pháp đánh giá nào? Thông qua rubric đánh giá các mục tiêu học tập nào?...)

- Thông qua báo cáo của SV kết hợp với đàm thoại – vấn đáp phân tích các ví dụ, GgV định hướng SV kết luận về các kiến thức nền về công cụ rubric (khái niệm, cấu trúc, vai trò – mục đích sử dụng); qua đó khơi gợi ở SV nhu cầu thực tiễn tìm hiểu về cách xây dựng rubric để đánh giá trong dạy học Sinh học.

##### **\* Bước 2: Tổ chức cho SV trải nghiệm kỹ năng thiết kế rubric**

- GgV dẫn dắt SV nghiên cứu mục tiêu, nội dung một chủ đề/ bài học nào đó trong Chương trình môn Sinh học THPT. Ví dụ: GgV định hướng cho SV nghiên cứu mục tiêu, nội dung dạy học chủ đề: CHUYỂN HÓA VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG Ở VI SINH VẬT (Chương I – Sinh học 10):

- GgV sử dụng kỹ thuật công não, yêu cầu SV đề xuất một số tình huống (trong hoạt động học tập/ đánh giá trong chủ đề này) phù hợp với việc thiết kế và sử dụng rubric. GgV đàm thoại trực tiếp với SV để lựa chọn, phân tích một số tình huống phù hợp đòi hỏi việc thiết kế rubric.

- GgV giao bài tập trải nghiệm kỹ năng (Bài tập 1): SV hãy đóng vai trò là GV bộ môn, thử thiết kế một số rubric để sử dụng trong hoạt động dạy học/ đánh giá chủ đề ở một số tình huống sau:



+ Tình huống 1: Thiết kế rubric đánh giá hoạt động thảo luận nhóm và sản phẩm học tập khi HS thực hiện nhiệm vụ học tập: So sánh đặc điểm hô hấp hiếu khí, hô hấp kỵ khí và lên men ở vi sinh vật.

+ Tình huống 2: Thiết kế rubric đánh giá kỹ năng thực hành thí nghiệm lên men etylic trong tiết học thực hành của chủ đề.

+ Tình huống 3: Thiết kế rubric đánh giá kết quả dự án làm sữa chua ứng dụng quá trình lên men lactic cuối chủ đề.

GgV tổ chức SV thực hiện bài tập theo nhóm (5-6 SV/ nhóm) trong 30 phút, mỗi nhóm được lựa chọn hoặc phân công thiết kế một rubric trong các tình huống trên. Trong quá trình SV thực hiện nhiệm vụ, GgV gợi ý SV nghiên cứu kỹ lưỡng hệ thống mục tiêu học tập và nội dung dạy học của chủ đề, tham khảo các ví dụ đã giới thiệu ở bước 1 kết hợp với những kinh nghiệm, hiểu biết sẵn có để thiết kế rubric.

**\* Bước 3: Phản ánh, chiêm nghiệm về kỹ năng**

- GgV tổ chức cho các nhóm SV trình bày kết quả thực hiện bài tập trải nghiệm kỹ năng thiết kế rubric, sau đó yêu cầu SV trao đổi, nhận xét kết quả giữa các nhóm.

- GgV cần định hướng SV phân tích kết quả nhóm khác theo một số tiêu chí:

+ Đối với nội dung rubric: Đảm bảo bao quát đầy đủ và tương ứng với các mục tiêu cần đánh giá qua chủ đề.

+ Về việc lựa chọn các tiêu chí: Lựa chọn được các tiêu chí quan trọng, nổi bật của hoạt động/ sản phẩm; tiêu chí có tính riêng biệt, độc lập với nhau; được diễn đạt dễ hiểu, cụ thể và hướng đến các đặc điểm phẩm chất – hành vi cụ thể, dễ quan sát và nhận biết được

+ Về việc mô tả các mức độ của tiêu chí: Diễn đạt các mức độ thể hiện một cách rõ ràng, sử dụng từ ngữ mang tính định lượng, phân biệt nhau.

- GgV gợi ý để SV chia sẻ về quá trình thực hiện nhiệm vụ trải nghiệm:

+ Anh (chị) đã thiết kế rubric dựa trên những căn cứ nào? Thiết kế theo trình tự nào? Quá trình thiết kế có đó gặp phải những khó khăn gì hay không?

+ Anh (chị) có nhận xét gì về những kết quả mà nhóm mình đã đạt được? Anh (chị) có hài lòng với sản phẩm do nhóm mình thiết kế? Có những điểm nào trong sản phẩm chưa chất lượng, cần hoàn thiện hơn? Những khuyết điểm đó do nguyên nhân nào? Anh (chị) học hỏi được những kinh nghiệm gì từ các nhóm khác?

+ Theo anh (chị), việc trải nghiệm thiết kế rubric như trong nhiệm vụ có ý nghĩa như thế nào đối với công việc giảng dạy? Qua trải nghiệm này, anh (chị) học được những gì (về kiến thức, kỹ năng)?

**\* Bước 4: Khái quát hóa về tiến trình của kỹ năng**

- GgV định hướng SV tổng hợp các bài học, kinh nghiệm đã phân tích từ nhiệm vụ trải nghiệm → Khái quát hóa các vấn đề liên quan đến việc thiết kế rubric (các bước thiết kế rubric, những yêu cầu, lưu ý... khi thiết kế rubric, các tiêu chí chất lượng của rubric).

- GgV dẫn dắt SV sử dụng các lý thuyết xây dựng được để phân tích, bổ sung, hoàn chỉnh những kết quả từ nhiệm vụ trên. Sau khi đã chỉnh sửa các kết quả bài tập của SV, GgV có thể cung cấp thêm cho SV các đáp án gợi ý về các bài tập trên (đây chỉ xem như là tư liệu để SV tham khảo và học hỏi chứ không phải đáp án mang tính chất chính xác tuyệt đối):

+ Ở tình huống 1: Rubric đánh giá hoạt động thảo luận nhóm và kết quả thảo luận khi HS thực hiện nhiệm vụ học tập: So sánh đặc điểm hô hấp hiếu khí, hô hấp kỵ khí và lên men ở vi sinh vật:

Tiêu chí	Mức 3	Mức 2	Mức 1
<b>Hoạt động</b>	- Tất cả các thành viên	- Đa số thành viên tham	- Số ít thành viên tham

<b>thảo luận nhóm</b>	đều tham gia ý kiến, có tranh luận tích cực để thống nhất kết quả thảo luận chung. - Hoàn thành nhiệm vụ trước hay đúng thời gian quy định.	gia ý kiến ( $\geq 50\%$ ), thảo luận hời hợt hoặc tranh luận mà chưa thuyết phục hết hay thống nhất hoàn toàn các ý kiến. - Hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian quy định.	gia nêu ý kiến ( $< 50\%$ ), không có thảo luận tích cực hoặc tranh luận gay gắt nhưng không thống nhất kết quả. - Chưa hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian quy định.
<b>Nội dung kết quả thảo luận</b>	Phân tích đầy đủ các tiêu chí so sánh, trình bày chính xác và logic các nội dung so sánh.	Xác định các tiêu chí so sánh hoặc trình bày các nội dung so sánh chưa đầy đủ, chưa nổi bật trọng tâm.	Chỉ trình bày nguyên vẹn nội dung tài liệu mà chưa chỉ ra các tiêu chí hoặc phân chia các tiêu chí chưa rõ ràng.
<b>Trình bày kết quả thảo luận</b>	Bố cục bảng cân đối, khoa học, thông tin ngắn gọn, súc tích, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ.	Bố cục bảng rõ ràng nhưng thông tin còn dài dòng, chữ viết rõ, có đôi chỗ tẩy xóa.	Không trình bày bảng hoặc bảng có bố cục chưa rõ ràng, chữ viết chưa rõ, nhiều chỗ tẩy xóa.

+ Ở tình huống 2: Rubric đánh giá kỹ năng thực hành thí nghiệm lên men etylic ở tiết thực hành:

<b>Tiêu chí</b>	<b>Mức 3</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 1</b>
<b>Xác định mục đích thí nghiệm</b>	Xác định đúng mục đích và diễn đạt rõ ràng, cụ thể.	Xác định đúng mục đích, diễn đạt chưa rõ ràng, cụ thể.	Chưa xác định được hoặc xác định chưa đúng mục đích.
<b>Phân tích các bước tiến hành thí nghiệm</b>	Trình bày đầy đủ các bước thí nghiệm theo đúng trình tự logic.	Trình bày được các bước thí nghiệm theo đúng trình tự logic nhưng chưa đầy đủ.	Chưa trình bày được hoặc nêu ra các bước thí nghiệm chưa đúng trình tự logic.
<b>Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu cho thí nghiệm</b>	Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ, vật liệu của thí nghiệm.	Chuẩn bị hầu hết các dụng cụ, vật liệu của thí nghiệm, chưa đầy đủ tất cả các chi tiết.	Chưa chuẩn bị hoặc chuẩn bị thiếu các dụng cụ, vật liệu quan trọng của thí nghiệm.
<b>Thực hiện thí nghiệm</b>	Thực hiện đầy đủ, chính xác, nhanh chóng thành thạo các bước thí nghiệm.	Thực hiện đúng và đầy đủ các bước thí nghiệm như thao tác chậm, chưa thành thạo.	Chưa thực hiện được hoặc thực hiện lúng túng, chưa đủ và đúng các bước thí nghiệm.
<b>Ghi chép kết quả thí nghiệm</b>	Ghi chép kết quả thí nghiệm chính xác, đầy đủ, cụ thể.	Ghi chép đúng kết quả quan sát được nhưng ở dạng tóm tắt sơ sài, chưa cụ thể.	Chưa ghi chép hoặc ghi chép không đúng kết quả thí nghiệm quan sát được.
<b>Rút ra kết luận khoa học</b>	Rút ra được kết luận đầy đủ và chính xác dựa trên cơ sở kết quả thí nghiệm.	Rút ra được kết luận từ kết quả thí nghiệm nhưng chưa đầy đủ.	Chưa nêu được hoặc nêu kết luận chưa đúng với kết quả thí nghiệm.

+ Ở tình huống 3: Rubric đánh giá kết quả dự án làm sữa chua ứng dụng quá trình lên men lactic cuối chủ đề:

Tiêu chí		Mức 3 (10 điểm)	Mức 2 (7 điểm)	Mức 1 (4 điểm)
<b>Chất lượng sản phẩm sữa chua (30%)</b>		Sữa chua đặc mịn, không nhớt, không bột, không bị tách nước, màu trắng ngà, hương vị thơm ngon, chua ngọt vừa phải.	Sữa chua có màu trắng ngà, hương vị bình thường, còn tồn tại một số vấn đề (như chưa đủ độ chua ngọt, chưa mịn, bị tách nước).	Sữa chua có kết cấu, màu sắc, mùi vị bất thường, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
<b>Báo cáo dự án (40%)</b>	<b>Cơ sở khoa học của sự lên men lactic (10%)</b>	Trình bày chính xác, chi tiết cơ sở khoa học của sự lên men lactic, có liên hệ vận dụng vào quy trình làm sữa chua.	Trình bày đúng cơ sở khoa học của sự lên men lactic (theo nội dung lí thuyết), chưa có sự liên hệ với quy trình làm sữa chua.	Chưa trình bày được hoặc trình bày chưa đúng, chưa đầy đủ cơ sở khoa học của sự lên men lactic.
	<b>Quy trình làm sữa chua (20%)</b>	Nêu đủ các nguyên liệu với tỷ lệ rõ ràng, mô tả các bước tiến hành đầy đủ, cụ thể, đưa ra những lưu ý về kĩ thuật để có sản phẩm chất lượng.	Nêu đủ các nguyên liệu và các bước tiến hành nhưng chỉ trình bày tóm tắt, chưa cụ thể, chưa đề cập những lưu ý về kĩ thuật.	Chưa trình bày hoặc trình bày nguyên liệu và các bước tiến hành chưa đầy đủ hoặc thiếu chính xác về trình tự.
	<b>Trình bày, minh họa (10%)</b>	Báo cáo có bố cục rõ ràng, hình ảnh phong phú, sinh động, phản ánh đúng quá trình làm việc và sản phẩm.	Báo cáo có bố cục rõ ràng, nhưng hình ảnh minh họa chưa nhiều, kém sinh động, chưa cho thấy quá trình làm việc thực tế của nhóm.	Báo cáo có bố cục không hợp lí, thiếu tính khoa học, hình ảnh, tư liệu minh họa không có hoặc không rõ ràng, chất lượng kém.
<b>Thuyết trình kết quả dự án (20%)</b>		Thuyết trình mạch lạc, đủ nội dung trong thời gian quy định, trả lời câu hỏi từ khán giả một cách thuyết phục.	Thuyết trình đủ nội dung nhưng dài dòng, quá thời gian, trả lời câu hỏi từ khán giả nhưng chưa hoàn chỉnh.	Trình bày còn lúng túng, thiếu tự tin, chưa rõ ràng, chưa trả lời được chính xác các câu hỏi từ khán giả.
<b>Phối hợp làm việc khi trưng bày, báo cáo (10%)</b>		Tất cả thành viên trong nhóm đều có nhiệm vụ và phối hợp thực hiện nhịp nhàng khi trưng bày, báo cáo.	Chỉ một số thành viên trong nhóm có sự phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ khi trưng bày, báo cáo.	Sự phối hợp trong nhóm không có hoặc chưa tốt, làm ảnh hưởng đến kết quả báo cáo và trưng bày sản phẩm.

**\* Bước 5: Thực hành rèn luyện kỹ năng**

- GgV giao bài tập thực hành kỹ năng (Bài tập 2): Các nhóm SV tự lựa chọn, phân tích một chủ đề dạy học trong Chương trình môn Sinh học THPT, sau đó tự thiết kế một số rubric để sử dụng trong đánh giá khi dạy học chủ đề đã lựa chọn.

- GgV định hướng cho SV về các tiêu chí cơ bản để đánh giá kết quả thực hiện bài tập:

+ Về số lượng: phải thiết kế được tối thiểu 2 rubric trong phạm vi chủ đề mà nhóm lựa chọn.

+ Về nội dung: các rubric phải có nội dung đánh giá cả về đánh giá quá trình hoạt động (thảo luận, thực hành – thí nghiệm, xây dựng sản phẩm...) và sản phẩm học tập của HS; phải

đảm bảo đánh giá được các yêu cầu cần đạt cơ bản và quan trọng của chủ đề ở cả năng lực sinh học và một số năng lực chung.

+ Về việc lựa chọn các tiêu chí: Lựa chọn được các tiêu chí quan trọng, nổi bật của hoạt động/ sản phẩm; tiêu chí có tính riêng biệt, độc lập với nhau; được diễn đạt dễ hiểu, cụ thể và hướng đến các đặc điểm phẩm chất – hành vi cụ thể, dễ quan sát và nhận biết được

+ Về việc mô tả các mức độ của tiêu chí: Diễn đạt các mức độ thể hiện một cách rõ ràng, sử dụng từ ngữ mang tính định lượng, phân biệt nhau.

- SV tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ theo nhóm trong thời gian nhất định trong buổi học.

**\* Bước 6: Đánh giá kết quả thực hành rèn luyện kỹ năng**

- GgV tổ chức cho các nhóm SV báo cáo kết quả bài tập thực hành, sử dụng phiếu đánh giá để tổ chức tự đánh giá, đánh giá chéo giữa các nhóm.

- GgV định hướng SV trao đổi kinh nghiệm (đặc biệt là việc áp dụng các lí thuyết để hoàn thiện, bổ sung cho những trải nghiệm ban đầu).

- GgV nhận xét về kỹ năng thiết kế rubric của SV qua hoạt động thực hành.

Vận dụng quy trình này chúng tôi đã tổ chức rèn luyện cho các lớp sinh viên ngành Sư phạm Sinh học trường Đại học Quy Nhơn trong giai đoạn 2018 - 2021 và đã đạt được kết quả bước đầu đáng khích lệ. Đa số sinh viên được rèn luyện đã hiểu thấu quy trình thiết kế rubric và vận dụng quy trình để thiết kế các rubric có thể vận dụng để kiểm tra đánh giá dạy học Sinh học ở trường THPT.

### 3. Kết luận

Rubric là công cụ đánh giá hữu ích, không chỉ phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học, mà còn là phương tiện hiệu quả với vai trò định hướng điều chỉnh hoạt động dạy và học, góp phần phát triển các năng lực tự học – tự đánh giá của HS. Vì vậy, việc rèn luyện cho sinh viên trong các trường Sư phạm kỹ năng thiết kế rubric là rất cần thiết, góp phần hoàn thiện và phát triển toàn diện năng lực đánh giá của sinh viên, đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới với định hướng dạy học phát triển năng lực. Nghiên cứu đã thông qua việc vận dụng tiếp cận trải nghiệm để đề xuất và áp dụng quy trình rèn luyện kỹ năng thiết kế rubric cho sinh viên ngành Sư phạm Sinh học, qua đó từng bước góp phần thực hiện yêu cầu của chương trình đào tạo GV đáp ứng yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp GV trong bối cảnh mới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. Chương trình Giáo dục phổ thông môn Sinh học.
- [2] Reddy Y.M., Andrade H., 2009. A review of rubric use in higher education. *Assessment & Evaluation in Higher Education*, 35:4, 435-448.
- [3] Panadero E., Johnson A., 2013. The use of scoring rubrics for formative assessment purposes revisited: A review, *Educational Research Review* 9, 129-144.
- [4] Nguyễn Thị Xuân Quỳnh, 2020. Thiết kế và sử dụng rubric đánh giá năng lực viết văn thuyết minh cho học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Volume 65, Issue 9, 34-43.
- [5] Nguyễn Phương Liên, Nguyễn Thị Huyền, 2020. Thiết kế và sử dụng phiếu tự đánh giá theo tiêu chí (rubric) trong dạy học Địa lí ở trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt kì 2 tháng 5/2020, tr 120-123

- [6] Nguyễn Thanh Loan, 2016. Xây dựng rubric để tổ chức và đánh giá quá trình dạy học các chương “Chất khí” và “Cơ sở của nhiệt động lực học” – Vật lí 10 cơ bản. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Volume 61, No.8B,83-92
- [7] Mai Quốc Khánh, Trịnh Thúy Giang, Nguyễn Nam Phương, Nguyễn Vinh Quang, Nguyễn Thành Trung, 2020. Đánh giá kỹ năng dạy học của sinh viên Đại học Sư phạm theo Rubric đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Volume 65, Issue 1, 74-94.
- [8] Moskal B., 2000. Scoring rubrics: what, when and how?. *Practical Assessment, Research & Evaluation*, Volume 7, Number 3.
- [9] Andrade H., 2000. Using rubrics to promote thinking and learning. *Educational Leadership*, volume 57, number 5, p.13-18.
- [10] Jonsson A., Svingby G., 2007. The use of scoring rubrics: Reliability, validity and educational consequences. *Educational Research Review*, 2, p.130-144.
- [11] Cooper B., Gargan A., 2011. Rubric in education: old term – new meanings. *Educational Horizons*, Volume 89, issue: 4, p.6-8.
- [12] Wolf K., Stevens E., 2007. The role of rubrics in advancing and assessing student learning. *The Journal of Effective Teaching*, Vol. 7, No. 1, 3-14.
- [13] Lanziner N., Strong D., 2016. Designing rubrics to assess engineering design, professional practice, and communication over three years of study. *Canadian Engineering Education Association (CEEA16)*, p.125.
- [14] Chowdhury .F, 2018. Application of rubrics in the classroom: A vital tool for improvement in assessment, feedback and learning. *International Education Studies*, Vol. 12, No. 1, p.61-68.
- [15] Lê Thị Ngọc Nhân, 2014. Vận dụng rubrics để xây dựng các tiêu chí đánh giá môn học. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, số 62 năm 2014, tr.146-151.
- [16] Butler S., McCloskey W., O’Sullivan R., 1993. *How to assess student performance science: Going beyond multiple-choice tests*. Greensboro: SouthEastern Regional vision for education, University of Carolina.
- [17] Martin-Kniep G., 2000. Tám đổi mới để trở thành người giáo viên giỏi (Lê Văn Canh dịch). Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.64-68.
- [18] Zimmaro D., 2004. *Developing grading rubrics*, Measurement and Evaluation Center. The University of Texas at Austin, College of Education, <https://bsuenglish101.pbworks.com/f/rubricshandout.pdf>.
- [19] Allen M., 2014. Using rubrics to grade, assess, and improve student learning. *Atlantic Assessment Conference*, NC, USA.
- [20] Mertler, Craig A., 2001. Designing scoring rubrics for your classroom. *Practical Assessment, Research & Evaluation*, 7(25).
- [21] Stevens D., Levi A., 2005. *Introduction to rubrics*. Stylus Publishing, Sterling, Virginia, 29-46.
- [22] Wolf K., Stevens E., 2007. The role of rubrics in advancing and assessing student learning. *The Journal of Effective Teaching*, Vol. 7, No. 1, 3-14
- [23] Moskal B., 2003. Recommendations for developing classroom performance assessments and scoring Rubrics. *Practical Assessment, Research, and Evaluation*, Volume 8, No.14.
- [24] Brookhart S., 2013. *How to create and use rubrics for formative assessment and grading*. ASCD, p.25-26
- [25] McMillan J., 2018. *Classroom assessment*, Pearson Publishing, p.293-298.

- [26] Trần Bá Hoàn, 1996. *Kỹ thuật dạy học Sinh học*. Nxb Giáo dục, tr.28.
- [27] Phan Thị Thanh Hội, 2014. Rèn luyện cho sinh viên sư phạm kỹ năng thiết kế bài tập tình huống trong dạy học Sinh học học phần Phương pháp dạy học Sinh học I, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Volume 59, No.2, tr.91-99.
- [28] Nguyễn Văn Hiền, 2009. *Hình thành cho sinh viên kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để tổ chức bài dạy Sinh học*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, tr.20-22.
- [29] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

### ABSTRACT

#### **Training skill of constructing rubric in assessment to Biological student teachers**

Khru Thuan Vu

*Department of Education, Quy Nhon University*

Currently, Biology Curriculum in New Educational Program (2018), which is a competency-based orientation program, requires assessing students' competencies development by using a range of assessment methods, techniques and tools. Therefore, student teacher need to learn how to construct and use types of competency-based assessment tools (including rubrics) before they graduate and begin to teach. This article shows the procedure by which education students can learn how to construct rubrics for assessment in teaching Biology in high schools.

**Keywords:** teaching skills, rubric, assessment.